

Số: **027**/BC-HĐQT

Tiền Giang, ngày **19** tháng **01** năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2022)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM.

- Tên công ty: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 46 – 48 Nguyễn Công Bình, xã Trung An, TP Mỹ Tho, Tiền Giang
- Điện thoại: 0273 3872878 Email: vphdqt@ticco.com.vn
- Vốn điều lệ: 199.638.930.000 đồng
- Mã chứng khoán: THG
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-DHDCD	22/04/2022	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022: - Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban tổng giám đốc năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; - Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; - Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt; - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022; - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;

			- Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; - Thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022; - Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022; - Thông qua chiến lược phát triển 2022-2026 và định hướng đến 2031; - Thông qua việc bổ sung chi tiết các hoạt động của từng ngành nghề để lập báo cáo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; - Thông qua việc thực hiện Dự án Đường D7 và Khu dân cư hai bên đường; - Thông qua việc đầu tư Dự án Đường Nguyễn Trọng Dân và Khu dân cư hai bên đường; - Thông qua Tờ trình bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2026; - Thông qua Tờ trình bầu cử BKS nhiệm kỳ 2022 – 2026; - Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026; - Thông qua kết quả bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Hoàng Huân	Chủ tịch HĐQT	27/04/2012	
2	Nguyễn Thanh Nghĩa	Phó Chủ tịch HĐQT	29/04/2017	
3	Vũ Huy Giáp	Thành viên HĐQT	29/04/2017	
4	Nguyễn Thị Hường	Thành viên HĐQT không điều hành	25/04/2015	
5	Nguyễn Thị Trúc Giang	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2019	
6	Phạm Văn Hậu	Thành viên HĐQT độc lập	22/04/2022	
7	Lê Vinh Hiền	Thành viên HĐQT		22/04/2022

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị có tổ chức 18 cuộc họp:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Hoàng Huân	18	100%	
2	Nguyễn Thanh Nghĩa	18	100%	
3	Vũ Huy Giáp	18	100%	
4	Nguyễn Thị Hương	18	100%	
5	Nguyễn Thị Trúc Giang	18 (17 cuộc tham dự trực tiếp, 1 cuộc ủy quyền)	100%	
6	Phạm Văn Hậu	13	72,22%	Được bầu vào HĐQT kể từ ngày 22/04/2022
7	Lê Vinh Hiền	4 (3 cuộc tham dự trực tiếp, 1 cuộc ủy quyền)	22,22%	Không còn là TV HĐQT kể từ ngày 22/04/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị với Ban Giám đốc được thực hiện căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty trong năm 2022, thông qua các hoạt động sau:

Hội đồng quản trị luôn rà soát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông đề ra tại các cuộc họp trong năm và thông qua các Nghị quyết đề Tổng giám đốc và Ban điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện;

Ban Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng quý để có giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được báo cáo, phân tích và giải quyết kịp thời;

Tổ chức họp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo kịp thời. Giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức hội ý và trao đổi trong công tác quản lý điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong mọi hoạt động của công ty

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có 2 tiểu ban trực thuộc bao gồm: Tiểu ban hỗ trợ phát triển và Ban kiểm toán nội bộ. Hoạt động của 2 tiểu ban trong 06 tháng đầu năm 2022 như sau:

4.1 Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ:

- Thực hiện công tác kiểm toán theo kế hoạch.
- Phối hợp với các bộ phận chức năng của Công ty, rà soát, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các quy định quản trị nội bộ của Công ty.

+ Công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT trên cơ sở điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua. Trong công tác quản trị, điều hành, Ban Tổng giám đốc luôn tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, và các quy định quản trị nội bộ của Công ty.

+ Công tác giám sát hoạt động tài chính, kế toán: Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ sách kế toán được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

- Hỗ trợ, tham vấn các công tác về tài chính, nghiệp vụ chuyên môn; tham vấn, góp ý xây dựng các quy chế nội bộ của Công ty.

- Phối hợp với Kiểm toán độc lập trong công tác kiểm kê tài sản, nguyên vật liệu, thành phẩm, khối lượng dở dang phục vụ công tác soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

- Thẩm tra quyết toán dự án đầu tư hoàn thành.

4.2 Hoạt động của Tiểu ban hỗ trợ phát triển:

- Các hoạt động hỗ trợ Công ty về tổ chức Đại hội đồng Cổ đông năm 2022;

- Hỗ trợ cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty về hoạch định công tác nhân sự, tiền lương và chuyển đổi số;

- Nghiên cứu xây dựng chiến lược và định hướng phát triển Công ty đến 2031;

- Hỗ trợ hoạch định chiến lược nguồn vốn và thực hiện các dự án của Công ty;

- Hoạch định kế hoạch tăng vốn và chiến lược phát triển các Công ty thành viên;

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo Năm 2022)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	10/01/2022	Bổ sung ngành nghề inh doanh tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản TICCO (TICCOLAND)	100%
2	02/NQ-HĐQT	03/01/2022	Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Trạm trộn bê tông tươi tại khu vực Bến Tre thuộc tỉnh Bến Tre	100%
3	03/NQ-HĐQT	28/02/2022	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng tiền mặt	100%
4	04/NQ-HĐQT	28/02/2022	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
5	05/NQ-HĐQT	28/02/2022	Bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ	100%
6	06/NQ-HĐQT	28/02/2022	Bổ nhiệm Trưởng Văn phòng Hội đồng quản trị	100%
7	07/NQ-HĐQT	28/02/2022	Bổ nhiệm Trưởng phòng Tài chính Kế toán	100%
8	08/NQ-HĐQT	01/03/2022	Bổ sung nhân sự vào Tiểu ban hỗ trợ phát triển	100%
9	09/NQ-HĐQT	01/03/2022	Bổ nhiệm Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước	100%
10	10/NQ-HĐQT	01/03/2022	Bổ nhiệm Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	100%
11	11/NQ-HĐQT	01/03/2022	Thông qua bổ nhiệm và tái bổ nhiệm các chức danh tại các đơn vị thành viên	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	12/NQ-HĐQT	01/03/2022	Thông qua danh mục các nội dung dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
13	13/NQ-HĐQT	01/03/2022	Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2021	100%
14	14/NQ-HĐQT	01/03/2022	Phê duyệt quyết toán tiền lương và thù lao cán bộ quản lý	100%
15	15/NQ-HĐQT	01/03/2022	Đầu tư cấu trúc dầm đôi (20+20) tấn cho xưởng cọc vuông tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	100%
16	16/NQ-HĐQT	01/03/2022	Đầu tư khuôn dầm I33 tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước	100%
17	17/NQ-HĐQT	01/03/2022	Tạm dừng việc mua lại cổ phần của Cổ đông thiểu số tại Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO	100%
18	18/NQ-HĐQT	01/03/2022	Kinh doanh tại Cụm công nghiệp Gia Thuận 1	100%
19	19/NQ-HĐQT	02/03/2022	Thanh lý căn hộ thuộc dự án Sunrise Cityview	100%
20	20/NQ-HĐQT	30/03/2022	Thanh lý các tài sản tại Khu 490 Đinh Bộ Lĩnh	100%
21	21/NQ-HĐQT	30/03/2022	Thông qua danh mục các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
22	22/NQ-HĐQT	30/03/2022	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm toán nội bộ	100%
23	23/NQ-HĐQT	30/03/2022	Thông qua các Báo cáo đại diện quản lý vốn năm 2021 của các đơn vị thành viên	100%
24	24/NQ-HĐQT	30/03/2022	Ủy quyền thực hiện dự án và ủy quyền vay vốn, thế chấp cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước tại BIDV - CN Tiền Giang	100%
25	25/NQ-HĐQT	22/04/2022	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
26	26/NQ-HĐQT	22/04/2022	Bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
27	27/NQ-HĐQT	22/04/2022	Phân công thường trực Hội đồng quản trị	100%
28	28/NQ-HĐQT	22/04/2022	Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT	100%
29	29/NQ-HĐQT	25/04/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021	100%
30	30/NQ-HĐQT	19/05/2022	Chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu	100%
31	31/NQ-HĐQT	19/05/2022	Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt	100%
32	32/NQ-HĐQT	19/05/2022	Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022	100%
33	33/NQ-HĐQT	14/06/2022	Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty phân bổ vốn điều lệ cho các đơn vị thành viên TICCO	100%
34	34/NQ-HĐQT	14/06/2022	Chọn câu slogan của Công ty	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
35	35/NQ-HĐQT	14/06/2022	Chọn công ty kiểm toán để thực hiện việc soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	100%
36	36/NQ-HĐQT	14/06/2022	Tạm ngừng thực hiện dự án Trạm trộn bê tông tươi tại Khu vực Bến Tre thuộc tỉnh Bến Tre	100%
37	37/NQ-HĐQT	14/06/2022	Ủy quyền cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO vay vốn/bảo lãnh tại BIDV - CN Tiền Giang	100%
38	38/NQ-HĐQT	14/06/2022	Ủy quyền cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO vay vốn/bảo lãnh tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tiền Giang	100%
39	39/NQ-HĐQT	14/06/2022	Phân công Người đại diện vốn và bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	100%
40	40/NQ-HĐQT	14/06/2022	Phân công Người đại diện vốn và bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước	100%
41	41/NQ-HĐQT	14/06/2022	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	100%
42	42/NQ-HĐQT	14/06/2022	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước	100%
43	43/NQ-HĐQT	14/06/2022	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch và Kiểm soát viên tại các Công ty con trực thuộc của Công ty TNHH MTV	100%
44	44/NQ-HĐQT	14/06/2022	Thông qua tái bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc tại Công ty TNHH MTV bê tông TICCO	100%
45	45/NQ-HĐQT	14/06/2022	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	100%
46	46/NQ-HĐQT	14/06/2022	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước	100%
47	47/NQ-HĐQT	14/06/2022	Thông qua miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	100%
48	48/NQ-HĐQT	14/06/2022	Về công tác nhân sự trong hệ thống TICCO	100%
49	49/NQ-HĐQT	14/06/2022	Thành lập Ban chuyển đổi số Công ty	100%
50	50/NQ-HĐQT	14/06/2022	Quỹ lương gián tiếp và kinh doanh Công ty năm 2022	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
51	51/NQ-HĐQT	14/06/2022	Điều chỉnh dự án xây dựng bờ kè bảo vệ Khu dân cư Mỹ Thạnh Hưng	100%
52	52/NQ-HĐQT	14/06/2022	Điều chỉnh định hướng phát triển khu 490 Đình Bộ Lĩnh	100%
53	53/NQ-HĐQT	14/06/2022	Điều chuyển ô tô con tại 02 Công ty Bê tông TICCO	100%
54	54/NQ-HĐQT	21/06/2022	Phê duyệt dự án đầu tư Đường D7 và Khu dân cư hai bên đường	100%
55	55/NQ-HĐQT	24/06/2022	Tăng vốn điều lệ Công ty sau khi kết thúc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021	100%
56	56/NQ-HĐQT	28/06/2022	Ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 13 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	100%
57	57/NQ-HĐQT	01/07/2022	Điều chỉnh ủy quyền cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO vay vốn, bảo lãnh, mở L/C, thế chấp tại BIDV - CN Tiền Giang	100%
58	58/NQ-HĐQT	01/07/2022	Điều chỉnh ủy quyền cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước vay vốn, bảo lãnh, mở L/C, thế chấp tại BIDV - CN Tiền Giang	100%
59	59/NQ-HĐQT	25/07/2022	Chi tiết phương án sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
60	60/NQ-HĐQT	25/07/2022	Kế hoạch chi trả lương, thưởng, bảo hiểm cho người lao động và các khoản thù lao của Công ty trong năm 2023	100%
61	61/NQ-HĐQT	25/07/2022	Triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
62	62/NQ-HĐQT	25/07/2022	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
63	63/NQ-HĐQT	08/08/2022	Tái bổ nhiệm Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	100%
64	64/NQ-HĐQT	08/08/2022	Tái bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	100%
65	65/NQ-HĐQT	01/10/2022	Thông qua bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	100%
66	66/NQ-HĐQT	01/10/2022	Phê duyệt quyết toán chi phí đầu tư dự án Đường Nguyễn Trãi nối dài và Khu dân cư hai bên đường	100%
67	67/NQ-HĐQT	01/10/2022	Đầu tư xây dựng 06 căn biệt thự tại dự án Đường Nguyễn Trãi nối dài và Khu dân cư hai bên đường	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
68	68/NQ-HĐQT	01/10/2022	Đầu tư khuôn cấu kiện giảm sóng kè để biển tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	100%
69	69/NQ-HĐQT	01/10/2022	Đầu tư mở rộng xưởng sản xuất cọc vuông, gổi công tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước	100%
70	70/NQ-HĐQT	01/10/2022	Đầu tư khu thể thao tại Khu dân cư Mỹ Thạnh Hưng	100%
71	71/NQ-HĐQT	25/10/2022	Bổ nhiệm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	100%
72	72/NQ-HĐQT	25/10/2022	Phê duyệt tiền lương	100%
73	73/NQ-HĐQT	25/10/2022	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	100%
74	74/NQ-HĐQT	25/10/2022	Phê duyệt Dự án Đường Nguyễn Trọng Dân nối dài và Khu dân cư hai bên đường	100%
75	75/NQ-HĐQT	27/10/2022	Ủy quyền Tổng Giám đốc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C, thế chấp tại BIDV - CN Tiền Giang	100%
76	76/NQ-HĐQT	07/11/2022	Tạm dừng thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
77	77/NQ-HĐQT	17/11/2022	Điều chỉnh Nghị quyết 54/NQ-HĐQT ngày 21/06/2022 về việc phê duyệt dự án đầu tư Đường D7 và khu dân cư hai bên đường	100%
78	78/NQ-HĐQT	17/11/2022	Thông qua vay vốn tại Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Tiền Giang để thực hiện đầu tư dự án đường D7 và Khu dân cư hai bên đường	100%
79	79/NQ-HĐQT	05/12/2022	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền mặt	100%
80	80/NQ-HĐQT	05/12/2022	Thông qua phương án vay vốn, bảo lãnh và ủy quyền cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO vay vốn, bảo lãnh, mở L/C, thế chấp tại BIDV - CN Tiền Giang	100%
81	81/NQ-HĐQT	05/12/2022	Thông qua phương án vay vốn, bảo lãnh và ủy quyền cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước vay vốn, bảo lãnh, mở L/C, thế chấp tại BIDV - CN Tiền Giang	100%
82	82/NQ-HĐQT	05/12/2022	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCO	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
83	83/NQ-HĐQT	05/12/2022	Thông qua việc bổ sung chức danh quản lý tại 02 Công ty Bê tông	100%
84	84/NQ-HĐQT	05/12/2022	Trích quỹ Khen thưởng - Phúc lợi	100%
85	85/NQ-HĐQT	07/12/2022	Điều chỉnh dự án đầu tư xưởng sản xuất cọc vuông, gổi cống tại Công ty TNHH MTV TICCO Tân Phước	100%
86	86/NQ-HĐQT	15/12/2022	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản TICCO (TICCOLAND)	100%
87	87/NQ-HĐQT	28/12/2022	Thông qua vay vốn và ủy quyền cho Giám đốc Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước vay vốn tại BIDV - CN Tiền Giang	100%
88	01/QĐ-HĐQT	21/03/2022	Điều chuyển 03 xe chuyển trộn bê tông nhãn hiệu Huynhdai HD270 từ Công ty mẹ về Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	100%
89	02/QĐ-HĐQT	20/05/2022	Ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 12 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	100%
90	57A/QĐ-HĐQT	01/07/2022	Phê duyệt kế hoạch đầu tư, mua sắm các tài sản cố định năm 2022 tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO	100%
91	58A/QĐ-HĐQT	04/07/2022	Phê duyệt kế hoạch đầu tư, mua sắm các tài sản cố định năm 2022 tại Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước	100%

III. Ban kiểm soát (Năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Trương Bích Huyền	Trưởng Ban	25/04/2015	22/04/2022	Cử nhân kinh tế
2	Phan Trọng Liêm	Thành viên	29/04/2017	22/04/2022	Cử nhân kế toán – kiểm toán
3	Phạm Thị Xuân Lan	Thành viên	29/04/2017	22/04/2022	Cử nhân kế toán
4	Nguyễn Tiến Nhân	Trưởng Ban	22/04/2022		Thạc sĩ Kế toán
5	Đoàn Thị Hồng Cẩm	Thành viên	22/04/2022		Cử nhân Kinh tế
6	Nguyễn Kiều Diễm Trang	Thành viên	22/04/2022		Cử nhân Quản trị kinh doanh

2. Cuộc họp của BKS:

Trong Năm 2022, Ban kiểm soát có tổ chức 5 cuộc họp:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trương Bích Huyền	1	20%	100%	Không còn là TV BKS kể từ ngày 22/04/2022
2	Phan Trọng Liêm	1	20%	100%	Không còn là TV BKS kể từ ngày 22/04/2022
3	Phạm Thị Xuân Lan	1	20%	100%	Không còn là TV BKS kể từ ngày 22/04/2022
4	Nguyễn Tiến Nhân	4	80%	100%	Được bầu vào BKS kể từ ngày 22/04/2022
5	Đoàn Thị Hồng Cẩm	4	80%	100%	Được bầu vào BKS kể từ ngày 22/04/2022
6	Nguyễn Kiều Diễm Trang	4	80%	100%	Được bầu vào BKS kể từ ngày 22/04/2022

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty và quy định nội bộ trong việc ban hành và triển khai các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Giám sát công ty trong việc tuân thủ theo các quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng;

- Lựa chọn và đề xuất danh sách các công ty kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 theo quyết định số 2141/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ngày 12/11/2021 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty con trong hệ thống TICCO, Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất;

- Giới thiệu danh sách ứng viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2026 để trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Phối hợp Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thẩm định tính hợp pháp, tính trung thực trong việc lập và trình bày các nội dung trong báo cáo tài chính của công ty kỳ 6 tháng và cuối năm.

- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát nhận được sự hỗ trợ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty về việc cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu các cuộc họp, Nghị quyết, quyết định của HĐQT; Báo cáo tài chính và các báo cáo có liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua đó Ban kiểm soát luôn bám sát kịp thời các thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Vũ Huy Giáp	08/09/1977	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01/05/2021
2	Nguyễn Thanh Nghĩa	20/07/1976	Thạc sỹ Kinh tế học	08/08/2019
3	Nguyễn Hữu Hiệp	09/09/1971	Thạc sỹ Thủy lợi	08/08/2019
4	Nguyễn Hoài Bắc	11/10/1978	Kỹ sư Thủy lợi	01/01/2021
5	Nguyễn Ngọc Hùng	29/04/1983	Thạc sỹ Quản lý Xây dựng	01/01/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Lê Mỹ Phượng	24/06/1981	Cử nhân Kinh tế	29/04/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO			1200656249; ngày cấp: 04/07/2022; tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Lô 1-6 KCN Mỹ Tho, xã Trung An, Tp.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang				Công ty con

2	Công ty TNHH MTV Bê Tông TICCOTân Phước			1201602574; ngày cấp 4/7/2022 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang				Công ty con
3	Công ty Cổ phần Xây dựng TICCOT			1200683404; ngày cấp 01/11/2021 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Số 490 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang				Công ty con
4	Công ty TNHH MTV Xây dựng Thủy lợi TICCOT			1201534074; ngày cấp 18/11/2020 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Số 490 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang				Công ty con
5	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản TICCOT			1201640114 ngày cấp 15/03/2021 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Số 46 - 48, Nguyễn Công Bình, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang				Công ty con
6	Công ty TNHH MTV Cọc TICCOT			1201577198; ngày cấp 06/01/2021 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Ấp 4, Xã Tân Lập 1, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang				Công ty con
7	Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCOT			1201534099; ngày cấp 01/02/2021 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Số 490 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang				Công ty con
8	Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng TICCOT			1201577198; ngày cấp 10/01/2022 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Số 490 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang				Công ty con

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐC Đ/ HĐQT. .. thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Bê Tông TICCOT Tân Phước	Công ty con	Giấy CNĐKDN số 1201602574 đăng ký thay đổi lần 3 ngày 4/7/2022 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Áp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang					
					31/03/2022		Cho thuê thiết bị	248.600.301	Hợp đồng số 06/HĐ.2019 /BT.TICCOT ANPHUOC ngày 01 tháng 07 năm 2019
					30/06/2022		Cho thuê thiết bị	244.518.850	
					29/09/2022		Cho thuê thiết bị	239.682.818	
					28/12/2022		Cho thuê thiết bị	234.773.685	
2	Công ty TNHH MTV Bê Tông TICCOT	Công ty con	Giấy CNĐKDN số 1200656249 đăng ký thay đổi lần 12 ngày 19/08/2020 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Lô 1-6 KCN Mỹ Tho, xã Trung An, Tp.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang					
					31/03/2022		Cho thuê thiết bị xe máy	1.253.744.394	22/HĐ2018/TI CCO ngày 01 tháng 07 năm 2018 và các phụ lục
					30/06/2022		Cho thuê thiết bị xe máy	988.246.193	
					31/03/2022		Cho thuê thiết bị xe máy	284.432.064	Hợp đồng số 01/HĐ2021/TI CCO ngày 01/10/2021
					30/06/2022		Cho thuê thiết bị xe máy	324.334.729	
					31/03/2022		Cho thuê thiết bị xe máy	533.287.594	Hợp đồng số 02/HĐ2021/TI CCO ngày 01/10/2021
					30/06/2022		Cho thuê thiết bị xe máy	476.636.727	
					31/03/2022		Cho thuê đất	89.592.000	Hợp đồng số 05/HĐTD/2019 ngày 01/09/2019 và Hợp đồng số

									12/HĐTĐ/2019 ngày 01/06/2019
					30/06/2022	Cho thuê đất	48.000.000		Hợp đồng số 12/HĐTĐ/2019 ngày 01/06/2019
					27/09/2022	Cho thuê thiết bị xe máy	969.569.279		22/HĐ2018/TI CCO ngày 01 tháng 07 năm 2018 và các phụ lục
					27/09/2022	Cho thuê thiết bị xe máy	280.044.451		
					27/09/2022	Cho thuê thiết bị xe máy	468.851.296		Hợp đồng số 01/HĐ2021/TI CCO ngày 01/10/2021
					27/12/2022	Cho thuê thiết bị xe máy	950.550.434		
					27/12/2022	Cho thuê thiết bị xe máy	315.522.891		Hợp đồng số 02/HĐ2021/TI CCO ngày 01/10/2021
					27/12/2022	Cho thuê thiết bị xe máy	518.069.475		
					15/11/2022	Cho thuê đất	126.900.000		Hợp đồng số 04A/HĐTĐ/2022 ngày 01/04/2022
					31/12/2022	Cho thuê đất	63.450.000		Hợp đồng số 04/HĐTĐ/2022 ngày 01 tháng 10 năm 2022
					31/03/2022	Quyết định 20/QĐ-HĐQT ngày 21/3/21	Điều chuyển tài sản	3.342.636.765	Hợp đồng số 01/HĐMB/TI CCO ngày 31/3/2022
3	Công ty TNHH MTV Cọc TICCO	Công ty con	Giấy CNĐKDN số 120153713 1 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 06/01/2021 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Áp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang					
					31/03/2022	Cho thuê thiết bị	177.458.703		07/HĐ2021/TI CCO ngày 01 tháng 10 năm 2021
					30/06/2022	Cho thuê thiết bị	163.826.013		
					23/09/2022	Cho thuê thiết bị	161.172.247		
					21/12/2022	Cho thuê thiết bị	172.343.335		

4	Công ty Cổ phần Xây dựng TICCO	Công ty con	Giấy CNĐKDN số 120068340 4 đăng ký thay đổi lần 12 ngày 01/11/2021 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Số 490, Đình Bộ Lĩnh, P9, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang					
					13/01/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	3.935.037.000	Hợp đồng số 15/HĐ-XD/2021 ngày 25/5/2021
					24/03/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	2.612.065.000	
					22/06/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	10.431.580.000	
					20/01/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	449.385.000	HĐ số 10/HĐ-XD/2021 ngày 18/05/2021
					27/01/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	2.076.210.000	Hợp đồng số 21/HĐ-XD/2021 ngày 06/07/2021
					30/03/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	635.008.000	HĐ số 25/HĐ-XD/2021 ngày 10/11/2021
					09/06/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	460.000.000	HĐ số 4/HĐXD/2022 ngày 03/5/2022
					23/01/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	5.281.328.000	Hợp đồng số 08/HĐ-XD/2021 ngày 03/5/2021
					28/02/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	2.151.417.000	
					31/03/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	2.923.063.000	
					10/05/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	1.963.145.000	
					09/06/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	4.467.893.000	Hợp đồng số 02/HĐ-XD/2022 ngày 10/2/2022
					31/03/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	1.770.000.000	
					11/05/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	617.000.000	
					09/06/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	768.000.000	

				21/03/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	5.199.000.000	HĐ 03/HĐ-XD/2022 ngày 7/1/2022
				31/03/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.002.000.000	
				10/05/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.546.000.000	
				09/06/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	872.000.000	
				10/05/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	896.000.000	HĐ số 08/HĐ-XD/2022 ngày 31/03/2022
				09/06/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	291.000.000	
				10/05/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	822.000.000	HĐ số 06/HĐ-XD/2022 ngày 14/03/2022
				10/05/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.428.000.000	HĐ số 09/HĐ-XD/2022 ngày 09/04/2022
				09/06/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	408.000.000	
				10/06/2022	Cho thuê ki ốt	40.500.000	Hợp đồng 44/HĐCTKO. TICCO ngày 01/04/2022
				06/06/2022	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất- 20/HĐMB.NTD .TICCO ngày 06/06/2022 (A9-06)	4.076.000.000	
				06/06/2022	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất- 21/HĐMB.NTD .TICCO ngày 06/06/2022 (A9-07)	4.076.000.000	
				12/07/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.189.000.000	HĐ số 02/HĐ-XD/22 ngày 10/02/22
				20/07/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	629.000.000	HĐ số 13/HĐXD.TI CCO/2021 ngày 11/6/21

					04/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	70.000.000	HĐ số 20/HĐXD.TI CCO ngày 26/6/2021
					16/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	605.000.000	HĐ số 02/HĐ-XD/22 ngày 10/02/22
					12/07/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	435.000.000	HĐ số 4/HĐXD/2022 ngày 03/5/22.
					16/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	241.000.000	
					21/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	614.000.000	
					16/11/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	900.000.000	HĐ số 17/HĐXD.TI CCO ngày 31/5/22
					10/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	5.746.926.000	Hợp đồng số 15/HĐ-XD/2021 ngày 25/5/2021
					06/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	7.936.669.000	Hợp đồng số 18/HĐ-XD/2022 ngày 29/8/22
					30/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	2.483.228.000	
					12/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	839.000.000	HĐ số 30/HĐ-XD/2022 ngày 29/10/2022
					12/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	4.380.000.000	HĐ số 28/HĐ-XD/2022 ngày 07/10/2022
					28/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	917.000.000	HĐ số 30/HĐ-XD/2022 ngày 29/10/2022
					28/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.535.000.000	HĐ số 28/HĐ-XD/2022 ngày 07/10/2022
					28/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	693.867.000	HĐ số 14A/HĐ-XD/2022 ngày 1/6/2022
					30/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.097.885.000	HĐ Số 14B/HĐ-XD/2022 ngày 16/6/2022
					22/11/2022	Cho thuê đất	34.500.000	Hợp đồng số 04C/HĐTD/2022 ngày 01/04/2022
					21/09/2022	Cho vay	5.000.000.000	HĐ số 01/2022/HĐV V/TICCO-XD
					15/12/2022	Thu hồi khoản cho vay	3.000.000.000	

				05/08/2022	Cho thuê ki ốt	40.500.000	Hợp đồng số 44/HĐCTKO. TICCO ngày 01/04/2022
				17/10/2022	Cho thuê ki ốt	40.500.000	Hợp đồng số 44/HĐCTKO. TICCO ngày 01/04/2022
				31/12/2022	Cho thuê đất	17.250.000	Hợp đồng số 05/HĐTĐ/2022 ngày 01 tháng 10 năm 2022
				28/07/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	88.341.000	HĐ số 10/HĐ-XD/2021 ngày 18/05/2021
				28/07/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	7.158.000	HĐ số 20/HĐ-XD/2020 ngày 03/11/2020
				29/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	566.229.000	HĐ số 16/HĐ-XD/2020 ngày 18/09/2020
				29/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	507.150.000	HĐ số 21/HĐ-XD/2021 ngày 06/07/2021
				28/10/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.020.000.000	HĐ số 25/HĐ-XD/2021 ngày 10/11/2021
				30/11/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	96.436.000	
				28/10/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.090.162.000	HĐ số 1A/HĐ-XD/2022 ngày 18/1/2022
				18/07/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	3.746.862.000	Hợp đồng số 08/HĐ-XD/2021 ngày 03/5/2021
				11/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	377.987.000	
				15/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	628.229.000	
				06/07/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	581.000.000	HĐ 03/HĐ-XD/2022 ngày 7/1/2022
				11/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	2.326.000.000	
				15/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.564.000.000	
				06/07/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	299.000.000	HĐ số 08/HĐ-XD/2022 ngày 09/04/2022
				11/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	235.000.000	

					15/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	395.000.000	
					07/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	501.000.000	
					11/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	384.000.000	HĐ số 06/HĐ-XD/2022 ngày 14/03/2022
					15/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	144.000.000	
					06/07/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	298.000.000	HĐ số 09/HĐ-XD/2022 ngày 31/03/2022
					11/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	441.000.000	
					15/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	425.000.000	
					06/07/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	2.193.000.000	HĐ số 10/HĐ-XD/2022 ngày 01/06/2022
					11/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.324.000.000	
					15/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.068.000.000	
					07/10/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	663.000.000	
					03/11/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.334.000.000	
					08/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	277.000.000	
					28/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	369.000.000	
					06/07/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.605.000.000	HĐ số 12/HĐ-XD/2022 ngày 01/06/2022
					11/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	351.000.000	
					15/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	507.000.000	
					15/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	443.000.000	
					07/10/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	837.000.000	

				03/11/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	797.000.000	
				06/07/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	3.792.000.000	HĐ số 14/HĐ-XD/2022 ngày 01/06/2022
				11/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	2.014.000.000	
				15/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.499.000.000	
				07/10/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.524.000.000	
				03/11/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	299.000.000	
				08/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.037.000.000	
				28/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	315.000.000	
				06/07/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.317.000.000	HĐ số 11/HĐ-XD/2022 ngày 12/05/2022
				11/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	283.000.000	
				15/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	438.000.000	
				07/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	353.000.000	
				03/11/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	955.000.000	
				06/07/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.759.000.000	HĐ số 13/HĐ-XD/2022 ngày 01/06/2022
				11/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	400.000.000	
				15/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	837.000.000	
				07/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	663.000.000	
				03/11/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	861.000.000	
				15/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	5.369.000.000	HĐ số 17/HĐ-XD/2022 ngày 19/07/2022

					07/10/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	1.422.000.000	
					03/11/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	1.303.000.000	
					08/12/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	245.000.000	
					17/12/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	1.829.000.000	
					28/12/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	2.144.000.000	
					03/11/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	2.710.000.000	HĐ số 25/HĐ-XD/2022 ngày 01/10/2022
					08/12/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	1.519.000.000	
					28/12/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	865.000.000	
					03/11/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	7.297.000.000	HĐ số 26/HĐ-XD/2022 ngày 01/10/2022
					08/12/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	2.355.000.000	
					28/12/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	5.510.000.000	
					03/11/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	5.871.000.000	HĐ số 27/HĐ-XD/2022 ngày 19/10/2022
					08/12/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	2.159.000.000	
					28/12/2022		Nghiệm thu khối lượng công trình	3.936.000.000	
5	Cty TNHH MTV Xây Dựng Thủy Lợi Ticco	Công ty con	Giấy CNĐKDN số 120153407 4 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 18/11/2020 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Số 490, Đinh Bộ Lĩnh, P9, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang					
					28/03/2022		Thu hồi khoản cho vay	3.300.000.000	Hợp đồng số 01/2021/HĐV V/TICCO-XDTL ngày 22/10/2021

					19/05/2022	Thu hồi khoản cho vay	4.900.000.000	Hợp đồng số 02/2021/HĐV V/TICCO-XDTL ngày 22/10/2021
					09/06/2022	Thu hồi khoản cho vay	700.000.000	Hợp đồng số 02/2021/HĐV V/TICCO-XDTL ngày 22/10/2021
					31/03/2022	Lãi cho vay	118.709.589	
					13/06/2022	Lãi cho vay	42.719.178	
					10/03/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	7.764.391.000	Hợp đồng số 01-11/HĐ-XD/2018 ngày 01/11/2018
					21/04/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	4.861.262.000	Hợp đồng số 22-7/HĐ-XD/2020 ngày 22/7/2020
					18/05/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	8.285.241.000	Hợp đồng số 23-9/HĐ-XD/2020 ngày 23/9/2020
					23/03/2022	Cho thuê Văn phòng	13.680.000	Hợp đồng số 03/HĐTV.P.TI CCO ngày 01/01/2019
					23/03/2022	Cho thuê đất	5.932.500	Hợp đồng số 03A/HĐTĐ/2019 ngày 01/01/2019
					10/06/2022	Cho thuê ki ốt	19.500.000	45/HĐCTKO. TICCO ngày 01/04/2022
					06/06/2022	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất- 22/HĐMB.NTD .TICCO ngày 06/06/2022 (A9-08)	4.076.000.000	
					06/06/2022	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất- 23/HĐMB.NTD .TICCO ngày 06/06/2022 (A9-09)	4.076.000.000	
					12/08/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	4.278.831.000	07/2022/HĐXD ngày 24/04/2022

					30/09/2022	Cho vay	5.166.000.000	HĐ số 01/2022/HĐV V/TICCO- XDTL
					30/09/2022	Lãi cho vay	9.589.041	
					30/09/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	720.485.000	Hợp đồng số 22-07/HĐ- XD/2020 22/7/2020
					19/10/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.217.427.000	Hợp đồng số 23/HĐ- XD/2022 ngày 23/09/2022
					19/10/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.549.363.000	Hợp đồng số 16-04/HĐ- XD/2020 ngày 16/4/2020
					03/11/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	4.183.757.000	Hợp đồng số 11/HĐ- XD/2022 ngày 11/8/2022
					16/11/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	4.784.352.000	Hợp đồng số 22/HĐ- XD/2022 ngày 22/08/22
					06/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	2.883.363.000	Hợp đồng số 23-9/HĐ- XD/2020 23/9/2020
					28/12/2022	Lãi cho vay	79.013.698	
					30/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	7.296.696.000	117/2020/HĐ XD ngày 23/09/2020
					30/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	4.231.086.000	Hợp đồng số 22/HĐ- XD/2022 ngày 22/08/22
					30/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	6.938.076.000	07/2022/HĐX D ngày 24/04/2022
					31/12/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.829.048.000	Hợp đồng số 23-9/HĐ- XD/2020 23/9/2020
					08/11/2022	Cho thuê đất	12.000.000	Hợp đồng số 04B/HĐTD/20 22 ngày 01/04/2022
					05/08/2022	Cho thuê ki ốt	19.500.000	Hợp đồng số 45/HĐCTKO. TICCO ngày 01/04/2022
					17/10/2022	Cho thuê ki ốt	19.500.000	Hợp đồng số 45/HĐCTKO. TICCO ngày 01/04/2022
					31/12/2022	Cho thuê ki ốt	6.000.000	Hợp đồng số 06/HĐTD/202 2 ngày 01 tháng 10 năm 2022

6	Công ty TNHH MTV Cơ khí Công trình TICCO	Công ty con cấp 2	Giấy CNĐKDN số 120153409 9 đăng ký thay đổi lần 7 ngày 01/02/2021 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Số 490, Đình Bộ Lĩnh, P9, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang				
					24/02/2022	Thu hồi khoản cho vay	300.000.000	Hợp đồng số: 01/2021/HĐV V/TICCO-CKCT ngày 27/12/2021
					24/02/2022	Thu hồi khoản cho vay	200.000.000	Hợp đồng số: 02/2021/HĐV V/TICCO-CKCT ngày 27/12/2021
					24/02/2022	Lãi cho vay	4.068.493	
					22/01/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	1.419.559.000	Hợp đồng số: 10/HĐTC.TICCO-2020 ngày 10/7/20
					22/01/2022	Nghiệm thu khối lượng công trình	3.466.759.000	Hợp đồng số: 11/HĐTC.TICCO-2020 ngày 15/7/20
					16/08/2022	Gia công hàng rào, lan can cầu thang	90.971.000	
					28/11/2022	Cho vay	2.000.000.000	HĐ số 03/2022/HĐV V/TICCO-CKCT
					28/12/2022	Lãi cho vay	15.835.616	
7	Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng TICCO	Công ty con cấp 2	Giấy CNĐKDN số 120157719 8 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 14/01/2021 tại Sở KH & ĐT tỉnh Tiền Giang	Số 490, Đình Bộ Lĩnh, P9, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang				
					31/03/2022	Cho thuê ki ốt	30.000.000	Hợp đồng số 21/HĐCTKO. TICCO ngày 01/01/2019
					30/06/2022	Cho thuê ki ốt	30.000.000	
					31/03/2022	Cho thuê đất	34.893.000	Hợp đồng số 04/HĐTĐ/2019 ngày 01/01/2019
					05/08/2022	Cho thuê ki ốt	30.000.000	Hợp đồng số 21/HĐCTKO. TICCO ngày 01/01/2019
					17/10/2022	Cho thuê ki ốt	30.000.000	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo Năm 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Xem phụ lục 1 đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Giao thông – Thủy lợi Tiền Giang	Tổ chức có liên quan Người nội bộ - Nguyễn Hữu Hiệp – Phó Tổng Giám đốc	95.500	0,60%	74.300	0,47%	Bán
2	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Giao	Tổ chức có liên quan Người nội	74.300	0,47%	92.200	0,58%	Bán, mua

	thông – Thủy lợi Tiền Giang	bộ - Nguyễn Hữu Hiệp – Phó Tổng Giám đốc					
3	Nguyễn Thị Hường	Thành viên HĐQT	1.208.123	6,05%	1.108.123	5,55%	Bán
4	Nguyễn Thị Hường	Thành viên HĐQT	1.108.123	5,55%	1.078.423	5,4%	Bán
5	Vũ Huy Giáp	Thành viên HĐQT kiêm TGD	868.005	4,35%	900.005	4,5%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT TICCO

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Hoàng Huân

PHỤ LỤC 1 – DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2022

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang)

[illegible]

[illegible]

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.11	Nguyễn Thị Hong Ngọc							8.352	0,04%	Em ruột
2.12	Đỗ Thị Hồng Thu									Chị dâu
2.13	Nguyễn Thị Dàng									Chị dâu
2.14	Đỗ Nguyên Khôi							457	0,00%	Em rể
3	Vũ Huy Giáp		Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc					900.005	4,51%	
3.01	Nguyễn Thị Quý									Mẹ
3.02	Vũ Tấn Đạt									Em
3.03	Vũ Tấn Phát									Em
3.04	Vũ Thị Liên									Em
3.05	Nguyễn Thị Mỹ Dung									Em dâu
3.06	Nguyễn Thanh Sơn									Em rể

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.07	Phạm Thị Tuyết Dung							100.193	0,50%	Vợ
3.08	Vũ Tuấn Chương									Con
3.09	Vũ Đức Phong									Con
3.10	Phạm Quang Minh									Bố vợ
3.11	Lưu Kim Triều									Mẹ vợ
4	Nguyễn Thị Hường		Thành viên HĐQT					1.068.423	5,35%	
4.01	Đoàn Thành Đạt									Chồng
4.02	Đoàn Đăng Khoa									Con
4.03	Đoàn Phước Nguyên									Con
4.04	Đặng Thị Lan Anh									Con dâu
4.05	Nguyễn Thị Lang									Chị
4.06	Hồ Văn Liêm									Anh rể
5	Nguyễn Thị Trúc Giang		Thành viên HĐQT độc lập					29.801	0.15%	

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.03	Trương Văn Hai									Ba vợ
12.04	Huỳnh Thị Hằng									Mẹ vợ
12.05	Trương Huỳnh Ngọc Anh									Vợ
12.06	Nguyễn Khôi Nguyên									Con
12.07	Nguyễn Quỳnh Nhu									Con
12.08	Nguyễn Xuân Lộc									Chị
12.09	Lê Minh Ngọc									Anh rể
12.10	Nguyễn Ngọc Ninh									Anh
12.11	Huỳnh Thị Thu vân									Chị dâu
12.12	Nguyễn Thúy Hong									Chị
12.13	Võ Hoàng Đức									Anh rể
12.14	Nguyễn Ngọc Hào									Anh
12.15	Nguyễn Vĩnh Phước Ngọc									Chị dâu
12.16	Nguyễn Thúy Hằng									Em

[illegible]

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.07	Phạm Thị Thu Diễm									Em ruột
14.08	Trần Hữu Thành									Anh rể
14.09	Đặng Hùng Mai Hương									Em dâu
14.10	Trần Chí Thâm									Em rể
15	Huỳnh Thị Mỹ Hương		Trưởng phòng tài chính – Kế toán					3.368	0,02%	
15.01	Trần Thị Kiển									Mẹ
15.02	Trần Văn Nhiên									Cha chồng
15.03	Trần Văn An									Chồng
15.04	Huỳnh Minh Châu									Anh ruột
16	Nguyễn Hoàng Sơn		Người quản trị/Thư ký Công ty/CBTT					3.300	0,02%	
16.01	Nguyễn Văn Lệ									Cha

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16.02	Võ Thị Cẩm									Mẹ
16.03	Lê Thị Thôi									Mẹ vợ
16.04	Trần Thị Thanh Hà									Vợ
16.05	Nguyễn Bảo Khang									Con
16.06	Nguyễn Hoàng Khải									Con
16.07	Nguyễn Tuấn Khanh									Con
16.08	Nguyễn Hoàng Liên									Em
16.09	Đoàn Hồng Ngân									Em dâu
16.10	Vũ Đình Thuận									Em rể
17	BCH Công đoàn Cơ sở Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang		BCH Công đoàn					276.563	1,39%	